

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng.

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Mạnh Cường

2. Ông Nguyễn Hữu Cương

3. Ông Nguyễn Xuân Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 05/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thị Thu H** (Tên gọi khác: Đặng Thị H).

Sinh ngày: 03 tháng 01 năm 1965, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện B1, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Hưu Trí;
Trình độ Văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Không.

Con ông: Đặng Minh H1 (đã chết) và bà: Phạm Thị Đ (đã chết); có chồng: Lưu Quang T1 (đã chết) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số: 44/ HSST ngày 10/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm” thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Họ và tên: **Quàng Thị T** (Tên gọi khác: Không). Sinh tháng 10 năm 1975, tại Huyện C, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Quàng Văn T2 (đã chết) và bà: Lương Thị V. Có chồng: Lò Văn C1 (đã chết) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Tiền á, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án,

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo **Đặng Thị Thu H**: Ông Trần Nam K – Luật sư thuộc Công ty luật Hợp Danh V1, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lào Cai - Có mặt.*

** Người bào chữa cho bị cáo **Quàng Thị T**: Bà Hoàng Thị Diễm H2 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.*

** Người phiên dịch tiếng Thái: Anh Hoàng Văn K. Trú tại: xã H3, huyện U, tỉnh Lào Cai - Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 03/11/2019, tổ công tác Công an huyện B1 làm nhiệm vụ tại khu vực đường quốc lộ 279, thuộc thôn C3, xã D, huyện B1, Lào Cai phát hiện **Đặng Thị Thu H** đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24 V1 – 1234, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. **Đặng Thị Thu H** tự giác lấy từ móc treo ở giữa xe mô tô đang điều khiển ra giao nộp 01 túi nilon màu hồng, bên trong có 01 gói giấy báo, trong gói giấy báo có 03 gói, trong 03 gói này có chứa 09 gói nhỏ, tất cả các gói đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục, H khai nhận là ma túy (Heroine) vừa mua được của **Quàng Thị T** nhà ở Sơn La. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của **Đặng Thị Thu H** 01 xe mô tô BKS 24 V1 – 1234; 01 điện thoại di động Oppo màu đen tím. Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra lệnh giữ người trong

trường hợp khẩn cấp đối với Quảng Thị T, trú tại bản Nà Nam, xã M, huyện C, tỉnh Sơn La. Tạm giữ của Quảng Thị T 01 ví giả da; 02 điện thoại di động; 64.503.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận :

Do có mối quan hệ quen biết, khoảng cuối tháng 10/2019, Đặng Thị Thu H gặp Vũ Thị P, sinh năm 1975, nhà ở tổ 2, thị trấn Khánh Yên, B1, Lào Cai, H đặt vấn đề với P có việc gì cho làm ăn cùng, P rủ H có đi buôn không, H hiểu P rủ đi buôn ma túy nên H đồng ý, H và Phấn thống nhất mua ma túy để bán, Phấn sẽ góp 100.000.000 đồng, H góp 50.000.000 đồng, H là người chịu trách nhiệm tìm mua ma túy. Khoảng ngày hôm sau có một người đàn ông tên Chuột hoặc Dúi (không quen biết), đến đưa cho H 50.000.000 đồng (loại mệnh giá 500.000 đồng), để H đi mua ma túy, và cho H số điện thoại của T nhà ở Sơn La, để liên lạc đặt mua ma túy, H lưu số điện thoại lấy tên là “T SL”, người đàn ông đó nói cứ có tiền là T sẽ mang ma túy sang và hẹn H khi nào lấy được ma túy thì sẽ đến lấy và cho H 15 triệu đồng. Số tiền Chuột đưa H đã lấy ra 6.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Đến khoảng ngày 01/11/2019, lúc đầu H gọi điện thoại cho T đặt vấn đề mua 50 triệu đồng tiền ma túy, sau đó H lại gọi điện tiếp cho T đặt mua thêm 100 triệu đồng, tổng số là 150 triệu đồng, T đồng ý và hẹn khi nào có mang túy sẽ thông báo. Tối cùng ngày, T một mình đi bộ đến khu vực đường đi thuộc xã Púng Cha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 60 tuổi (không quen biết) hỏi mua được 100.000.000 đồng tiền ma túy, hẹn khi nào T bán xong sẽ trả tiền, sau khi mua được số ma túy trên T mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 03/11/2019, T gọi điện thông báo cho H biết là sẽ mang ma túy sang Lào Cai bán cho H, H nói “chị không đi được xe máy xa đâu, mày cứ đến chỗ thủy điện đi”. Ngay sau đó, T lấy gói ma túy đi sang nhà em họ là Quảng Thị T4, trú tại bản C2, xã M, huyện C, Sơn La rủ T4 đi sang huyện B1, Lào Cai chơi. T4 đồng ý và rủ Giàng A P1, trú tại Tiểu khu 16, thị trấn C, Sơn La (là người sống chung như vợ chồng với T4) và cháu Quảng Thùy C2, sinh năm 2016 (cháu của T4) cùng đi. Sau đó, Giàng A P1 đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 26A- 040.61 chở T, T4 và cháu C2 đi huyện B1, Lào Cai. Trên đường đi T ngồi ghế sau xe ô tô và cầm túi ma túy không nói cho P1, T4 biết mục đích sang huyện B1, Lào Cai để bán ma túy.

Sau khi hẹn với T để nhận ma túy, H lấy 6.000.000 đồng (loại tiền mệnh giá 200.000 đồng) bù vào số tiền Chuột đưa để đi mua ma túy. Đến khoảng chiều cùng ngày, T gọi điện thoại nói “em gần đến rồi, chị đi đi” và nói T đi xe tô màu đen. H điều khiển xe mô tô BKS 24V1 - 1234 đi theo hướng từ xã D đến xã L, B1 để nhận ma túy. Khi đi gần đến khu vực thủy điện thuộc xã L, huyện B1, H dừng xe đứng đợi một lúc thì thấy 01 xe ô tô màu đen biển kiểm soát 26A – 040.61 đi đến, T xuống xe ô tô cầm túi đựng ma túy đặt xuống đường. H biết đó là ma túy đi đến

cầm treo lên xe mô tô của mình, và nói với T là có 50.000.000 đồng trả trước, còn nợ lại 100.000.000 đồng, T đồng ý nhận tiền. Sau khi mua được ma túy của T, H điều khiển xe mô tô đi được khoảng 500m thì bị Công an huyện B1 phát hiện bắt quả tang. Còn Quàng Thị T sau khi bán được ma túy cho H, T cầm số tiền H trả để vào ví giả da của mình lên xe ô tô BKS 26A – 040.61 cùng với Giàng A P1, Quàng Thị T4 và cháu C đi về Sơn La, khi đi đến khu vực N, xã T5, huyện U, tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện B1, tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an huyện U dừng xe, đưa tất cả về Công an huyện B1 làm việc.

Kết luận giám định số 245/GĐMT ngày 07/11/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 03 gói bên trong có chứa 09 gói nhỏ ký hiệu mẫu từ M1 đến M9 có khối lượng 339,45 (*Ba trăm ba chín phẩy bốn mươi năm*) gam gửi đến giám định đều là loại chất ma túy Heroine (*Hêrôin*) thuộc Danh mục các chất ma túy do Chính phủ quy định.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS Lào Cai, ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Đặng Thị Thu H và Quàng Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 khoản 4 điểm b Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thị Thu H và Quàng Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Thu H và Quàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu H mức án 20 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Quàng Thị T mức án 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Thu H: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu H 20 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị T: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với

bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo Quảng Thị T mức án 16 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trả lại cho Quảng Thị T số tiền 14.503.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Thị Thu H và Quảng Thị T đều khai nhận khoảng ngày 01 tháng 11 năm 2019, Đặng Thị Thu H đã có hành vi đặt mua của Quảng Thị T số lượng 339,45 gam Heroine, với giá 150.000.000 đồng, mục đích để H bán kiếm lời. Đến ngày 03/11/2019, Quảng Thị T đã vận chuyển số ma túy trên từ huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến xã Thắm Dương, huyện B1, tỉnh Lào Cai bán cho H. Khi H vừa nhận được số ma túy của T chưa kịp mang đi bán thì bị Công an huyện B1, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra còn thu giữ Quảng Thị T số tiền 64.503.000 đồng trong đó có 50.000.000đ là tiền mua bán ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo H và T tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra; Biên bản phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đặng Thị Thu H; Quảng Thị T đã có hành vi mua bán trái phép 339,45 gam Hêrôin. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “hê rô in có khối lượng 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo Đặng Thị Thu H; Quảng Thị T đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an

ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Đặng Thị Thu H là người mua trái phép chất ma túy, còn Quàng Thị T là người bán trái phép chất ma túy. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình với khối lượng 339,45 gam Heroine.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Đặng Thu H được hưởng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội có thành tích xuất sắc trong công tác; Có mẹ đẻ được hưởng huân chương kháng chiến hạng III theo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, Đặng Thị Thu H có một tiền án: Ngày 10/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án, lần phạm tội này được coi là tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng I theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Quàng Thị T số tiền 14.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo Đặng Thị Thu H không có tài sản để đảm bảo việc thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về ý kiến người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Quàng Thị T 16 năm tù là thấp, không phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nên không được chấp nhận.

Trong vụ án còn có Giàng A Páo và Quàng Thị Thiên: Sáng ngày 03/11/2019, Quàng Thị T đến nhà Thiên và Páo rủ đi sang huyện B1, Lào Cai chơi, không nói cho Thiên và Páo biết mục đích T vận chuyển ma túy đi bán cho H. Giàng A P1 đã dùng xe ô tô 26A – 040.61 chở Quàng Thị T, Quàng Thị T4 và cháu C sang huyện B1, Lào Cai. Quá trình điều tra P1 và T4 đều khai nhận không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Quàng Thị T. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nguồn gốc 339,45 gam Heroine bị thu giữ T khai là mua của người đàn ông dân tộc Thái với giá 100.000.000 đồng. Do không biết địa chỉ, nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy trên nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) hộp niêm phong vật chứng được dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia, người liên quan và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt hộp niêm phong có in dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ: Đặng Thị Thu H (tên gọi khác: Đặng Thị H) có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 03/11/2019 tại xã D, huyện B1, tỉnh Lào Cai”. Hộp niêm phong này chứa 329,87 gam Heroin, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định: Đây là vật chứng của vụ án và là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hộp catton dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào cai. Một mặt ghi: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án Đặng Thị Thu H (tên gọi khác: Đặng Thị H) có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 03/11/2019, tại xã D, huyện B1 tỉnh Lào Cai” bên trong đựng các mảnh ni lông, giấy báo, băng dính màu trắng. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định: Đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví giả da đã cũ thu giữ của Quàng Thị T: xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại MIO ULTIMO, BKS 24V1-1234; số khung: B308Y011023, số máy: 23B3011023; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 86390044384690, số IMEI2: 86390044384682 thu giữ của Đặng Thị Thu H là tài sản bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số IMEI: 357678106436373; thu giữ của Quàng Thị T là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI1: 353465/10/325349/6; số IMEI2: 353466/10/352349/4 thu giữ của Quàng Thị T: là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 64.503.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu năm trăm linh ba nghìn đồng*) Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai đã nộp vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9051074 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai: Trong đó 50.000.000 đồng là

tiền các bị cáo dùng để mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Số tiền 14.503.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đặng Thị Thu H và Quàng Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2019.

Căn cứ vào điểm b khoản 4, 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Quàng Thị T 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong vật chứng được dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia, người liên quan và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt hộp niêm phong có in dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ: Đặng Thị Thu H (tên gọi khác: Đặng Thị H) có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 03/11/2019 tại xã Thắm Dương, huyện B1, tỉnh Lào Cai”. Hộp niêm phong này chứa 329,87 gam Heroin, niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) hộp catton dán kín bằng giấy trắng, tại các mép dán có chữ ký và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào cai. Một mặt ghi: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án Đặng Thị Thu H (tên gọi khác: Đặng Thị H) có hành vi phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 03/11/2019, tại xã Thắm Dương, huyện B1 tỉnh Lào Cai” bên trong đựng các mảnh ni lông, giấy báo, băng dính màu trắng. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 (một) ví giả da đã cũ thu giữ của Quàng Thị T.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại MIO ULTIMO, BKS 24V1-1234; số khung: B308Y011023, số máy: 23B3011023; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 86390044384690, số IMEI2: 86390044384682 thu giữ của Đặng Thị Thu H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, có số IMEI: 357678106436373; thu giữ của Quàng Thị T;

- Số tiền 50.000.000 đồng thu giữ của Quàng Thị T.

* Trả lại cho bị cáo Quàng Thị T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số IMEI1: 353465/10/325349/6; số IMEI2: 353466/10/352349/4.

* Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 14.503.000 đồng thu giữ của Quàng Thị T.

(Các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2020

Số tiền trên được nộp vào tài khoản số: 3949.0.9051074.00000 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền ngày 02/01/2020).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đặng Thị Thu H và Quàng Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng